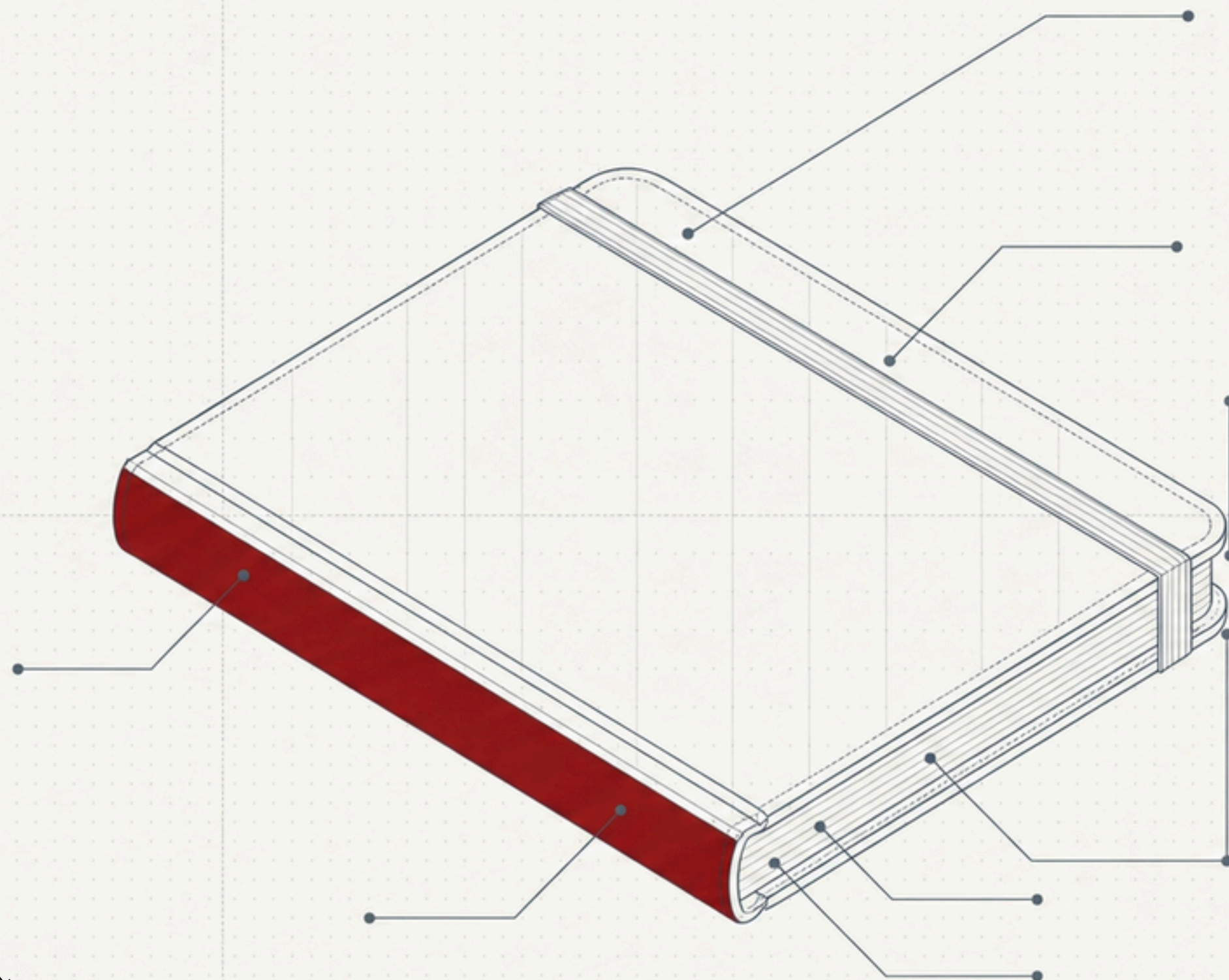


# **Da tùy chỉnh**

## **Sổ tay**

### **Bản thiết kế đặc tả & thu mua**



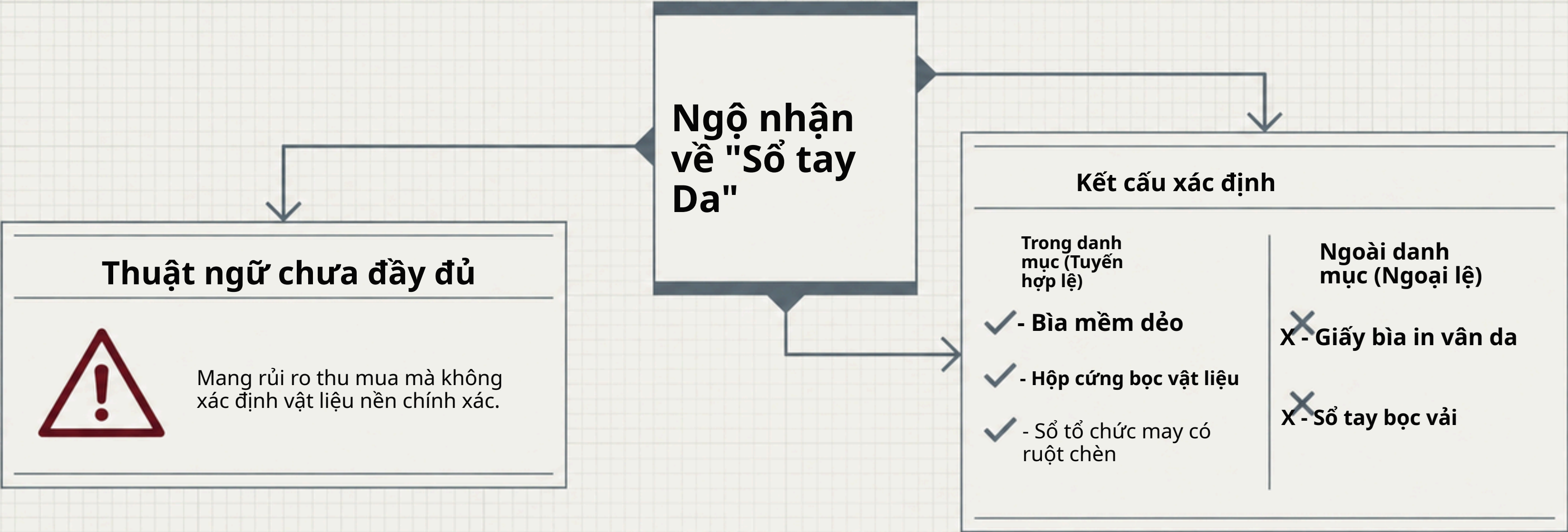
Mục đích:Nhận diện vật liệu,kết cấu và thực thi RFQ

Đối tượng:Người mua,Quản lý thu mua,Nhà thiết kế hàng hóa

Phạm vi:Định nghĩa tìm nguồn cung,biến số kết cấu và cam kết kỹ thuật.

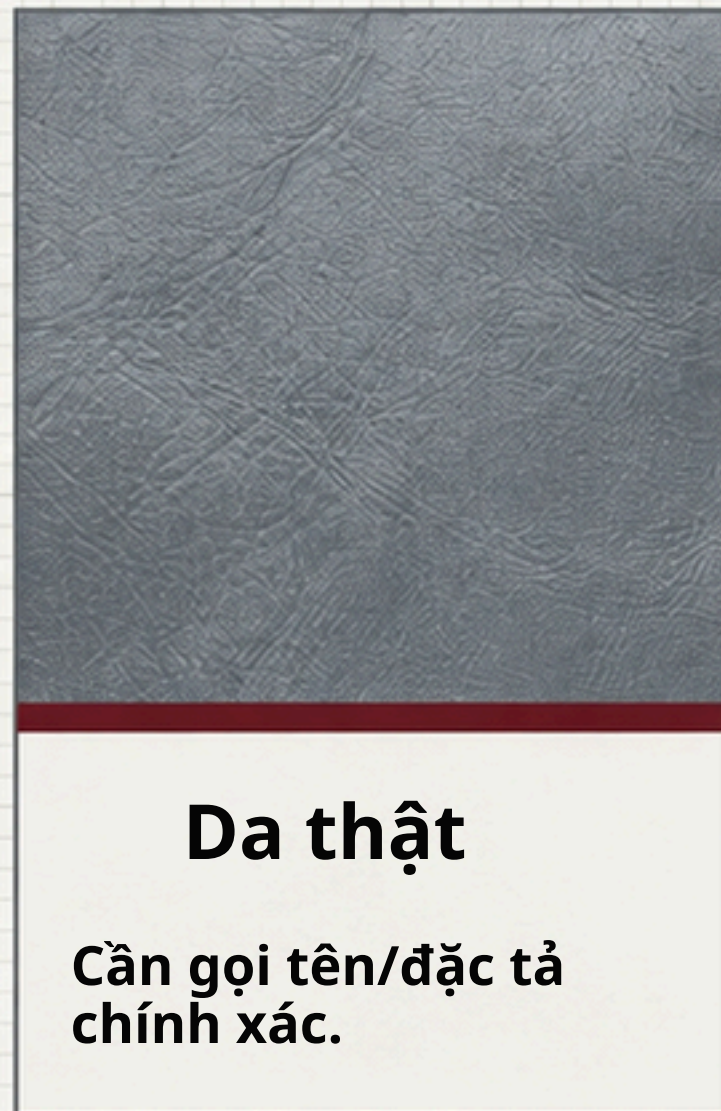
# Đặc tả “da” mà không có nhận diện vật liệu là một đặc tả chưa hoàn chỉnh.

Sổ tay da tùy chỉnh có bìa tùy chỉnh được làm từ, bọc bằng hoặc phủ bằng da thật hoặc vật liệu giống da. Cam kết kỹ thuật và thương mại cuối cùng cần báo giá, thiết kế và duyệt vật liệu.



# Phổ nhận diện vật liệu

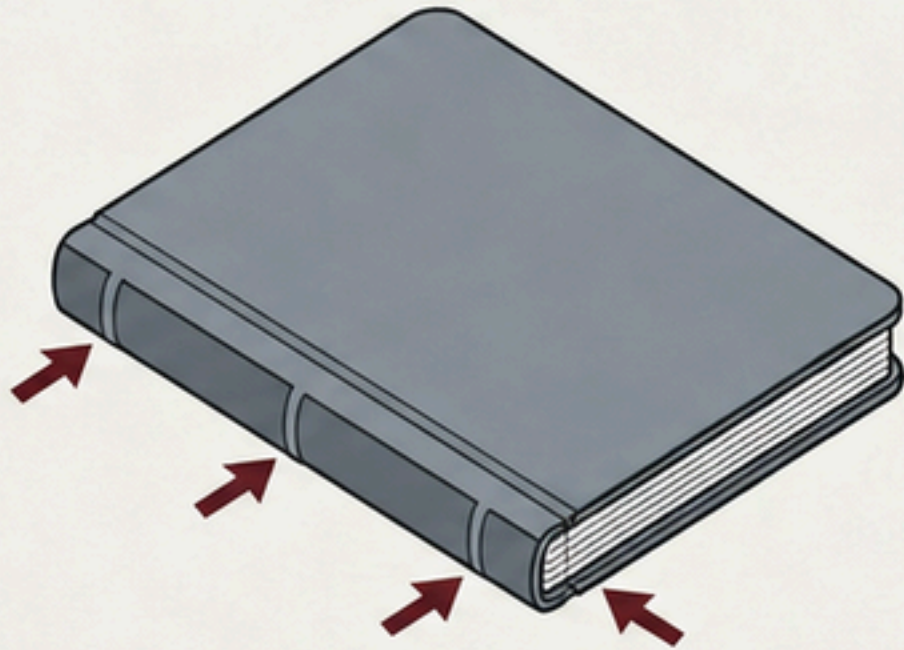
Vật liệu bìa và lớp nền được đề xuất phải được lập hồ sơ, lấy mẫu và thử nghiệm trước khi báo giá.



Yếu tố quyết định của người mua: Vân | Cảm giác tay | Độ bóng | Sắc độ | Biến thiên tự nhiên | Độ nhạy mùi

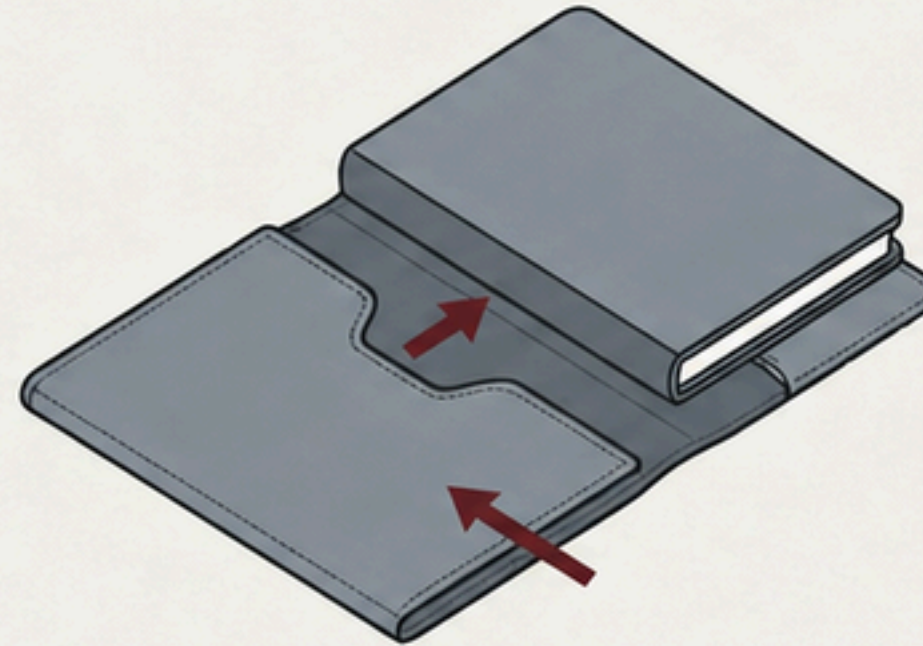
## Kiến trúc cốt lõi: Cốt định, Tháo rời hoặc Nạp lại

Quan hệ kết cấu giữa bìa và khối trang quyết định độ vừa, kết cấu gáy, kế hoạch thay thế, và đóng gói.



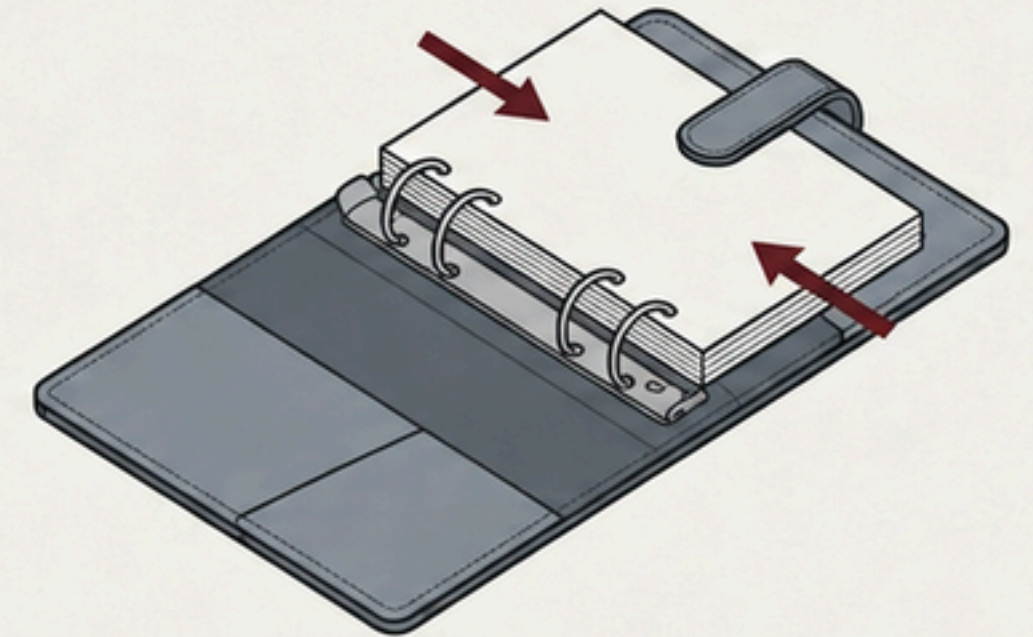
### Sách cốt định

Bìa và khối trang tạo thành một sản phẩm thống nhất không thể tách rời.



### Bao tháo rời

Bìa ngoài tái sử dụng bọc quanh một bộ phận sổ tay độc lập.

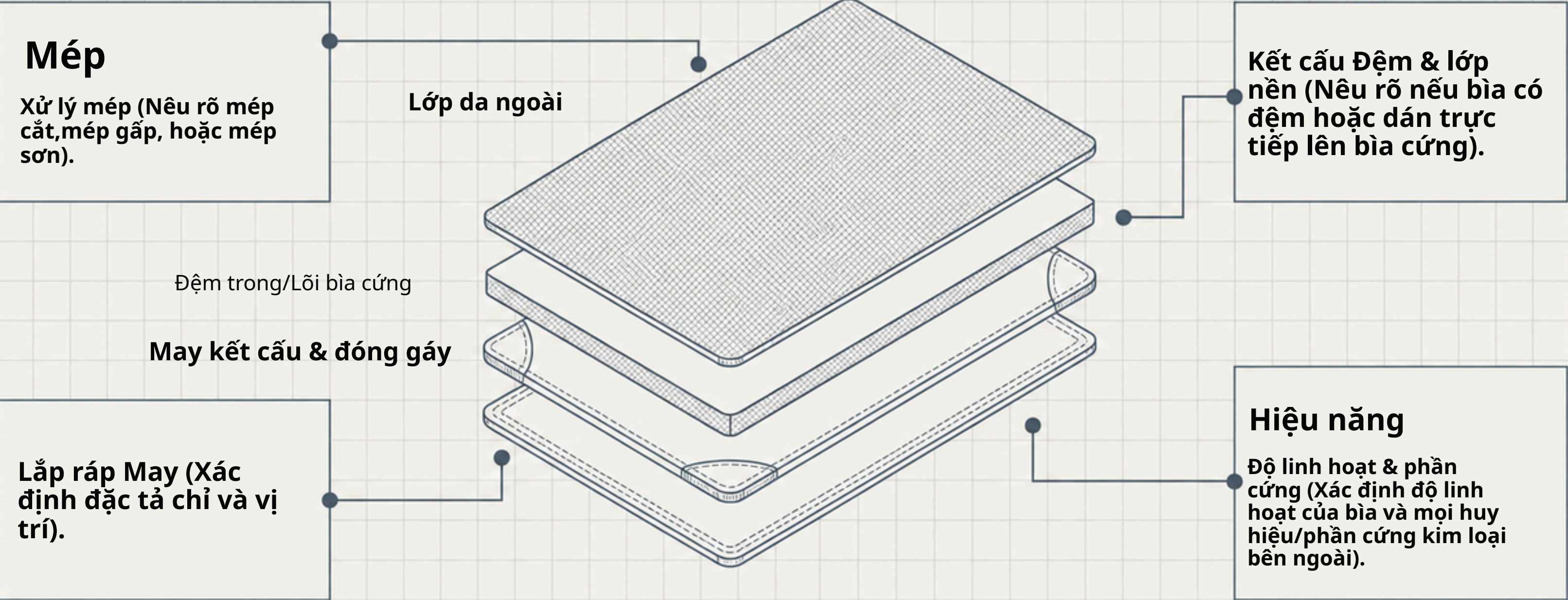


### Folio nạp ruột

Sổ tổ chức có cấu trúc trong đó sổ viết là bộ phận được chỉ định, có thể thay thế.

# Giải phẫu bên ngoài & kết cấu bìa

Ghi lại chính xác xử lý mép, lớp nền kết cấu và độ linh hoạt.



## Kiến trúc bên trong & tích hợp phụ kiện Xác định cách mở, cấu trúc trang và hệ thống giữ tích hợp như các hạng mục duyệt riêng biệt.

### Khối trang

- Cách đóng gáy & mở.

- Giấy bên trong (Nêu rõ số tờ hoặc số trang).

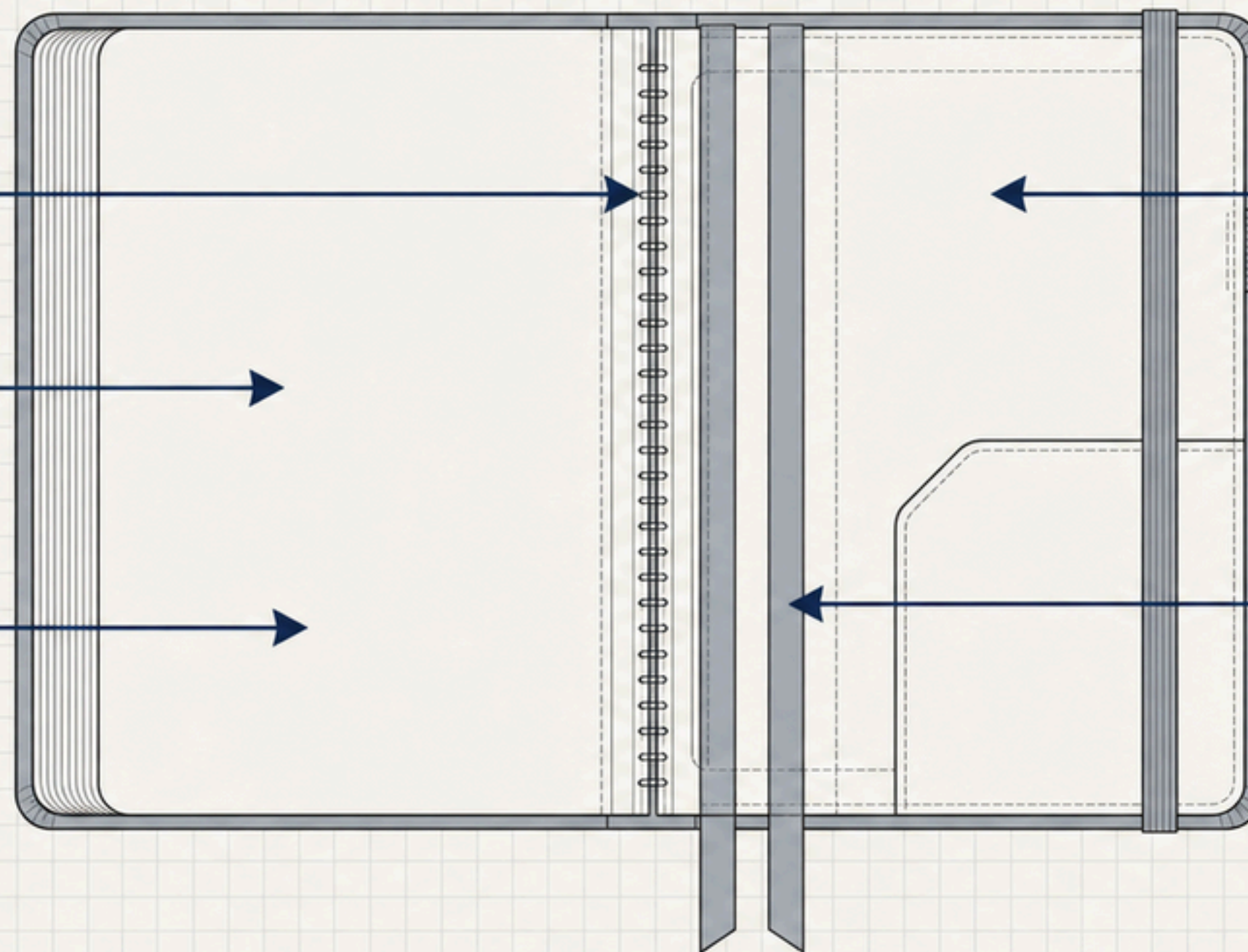
- Kẻ dòng & đánh số trang.

### Phụ kiện

- Túi & khóa (Bao gồm dây thun).

- Vòng bút & đánh dấu trang (Bao gồm ruy-băng).

- Giữ ruột thay thế (Quan trọng với folio và bao).

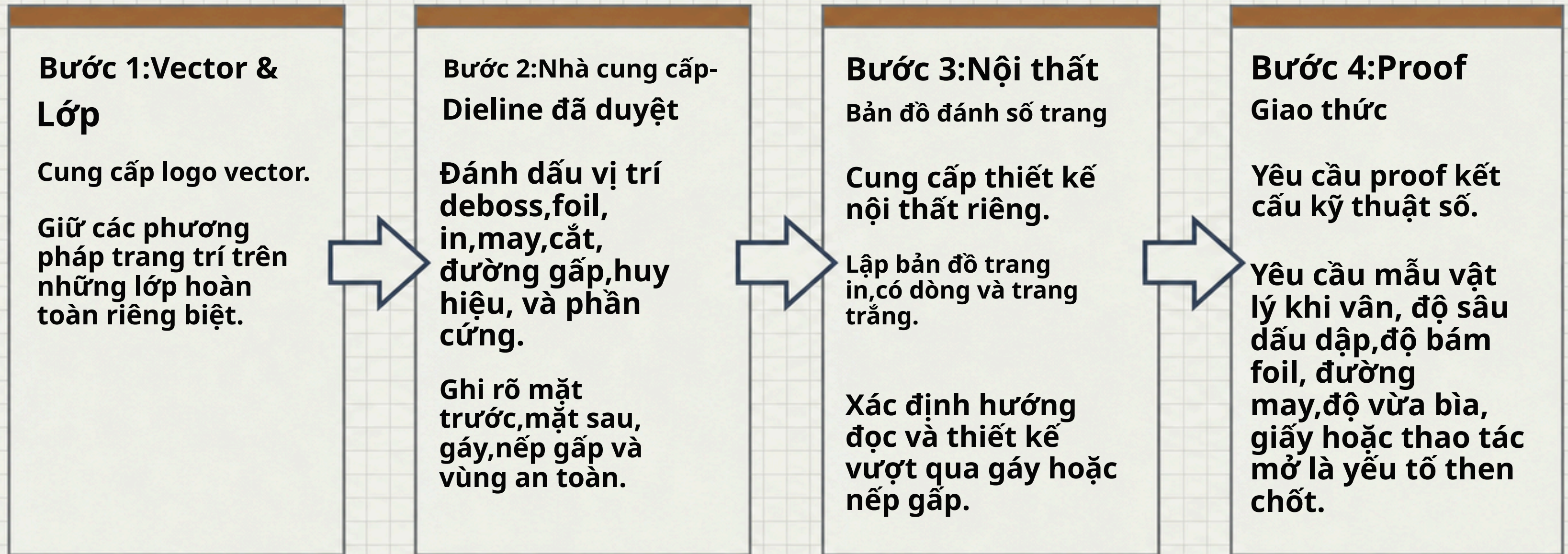


**Phương pháp trang trí bề mặt & giới hạn tái tạo Chọn kiểu trang trí phù hợp bề mặt.Xác minh cách thiết kế tương tác với đặc tính vật lý của sổ tay.**

| Phương pháp trang trí | Thiết kế chi tiết (Vật liệu có giữ được chi tiết nhỏ không?) | Dấu dập đặc lớn (Tem dập có hỏng trên vân không?) | Đường may & đệm (Có cản trở độ sâu dấu dập không?) |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Deboss                | ✓                                                            | !                                                 | !                                                  |
| Emboss                | ✓                                                            | ✓                                                 | !                                                  |
| Foil                  | !                                                            | ✓                                                 | !                                                  |
| In                    | ✓                                                            | ✓                                                 | ✓                                                  |
| Khắc                  | ✓                                                            | !                                                 | ✓                                                  |
| Huy hiệu kim loại     | !                                                            | ✓                                                 | !                                                  |

**Lưu ý:**Các phương pháp trang trí kết hợp cần được xem xét riêng.Màu foil,màu mép và màu bìa phải được duyệt như các hạng mục riêng.

## Quy trình thiết kế & đặc tả



# Kiểm soát chất lượng,biến thiên & tuân thủ

## Biến thiên hình ảnh



- Thiết lập phê duyệt bằng mẫu vật lý, không dùng tính từ chung chung.
- Hỏi các lô vật liệu,dấu tự nhiên, thiết lập trang trí,đường may và thay đổi phiên bản ảnh hưởng thế nào đến báo giá và biến thiên hình ảnh cho phép.

## Rà soát thử nghiệm

Yêu cầu quan trọng cần mẫu và rà soát thử nghiệm,bao gồm:



- Độ bền màu & chống mài mòn.



- Độ bền phần cứng.



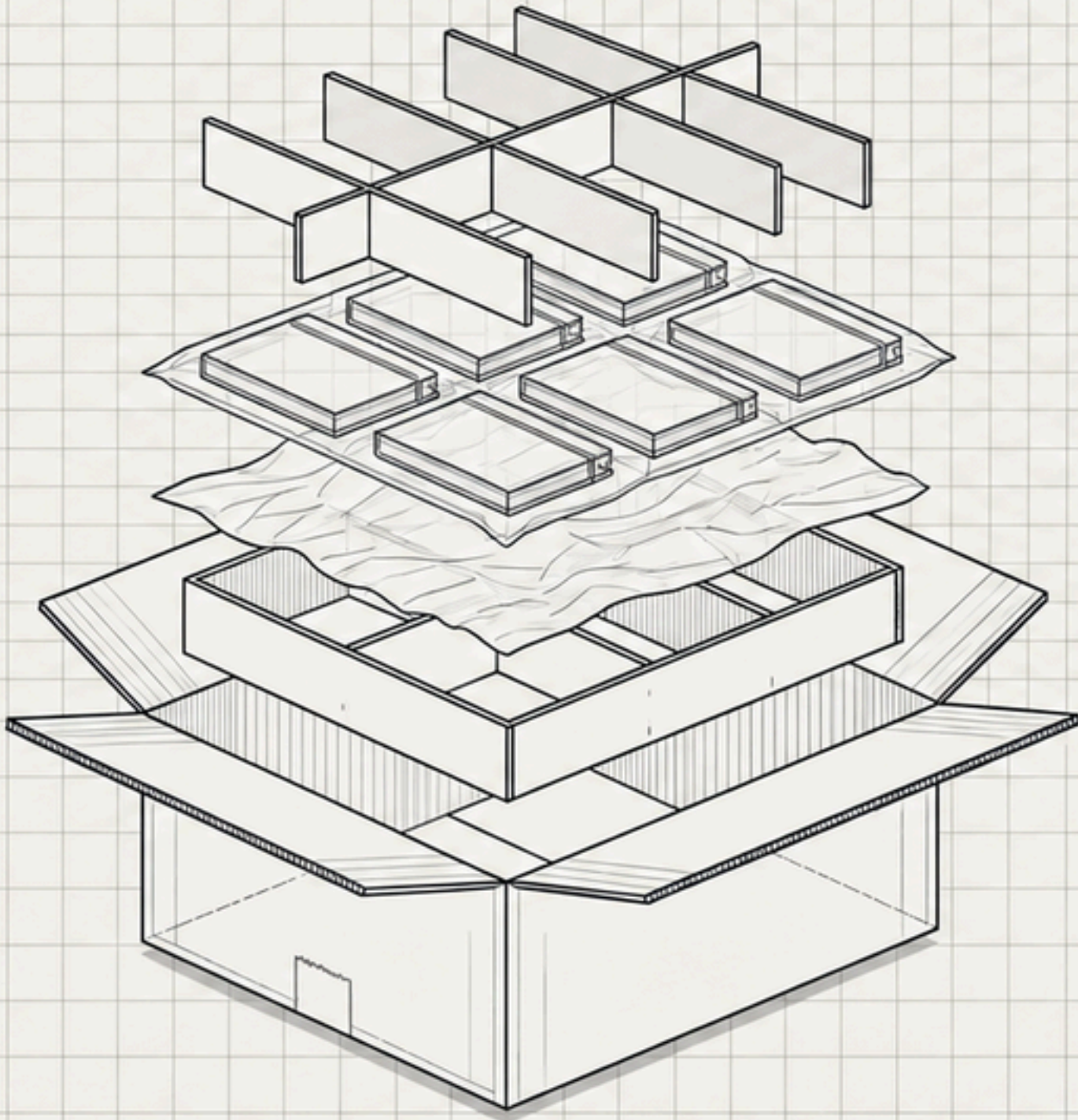
- Hiệu năng giấy.



- Tuân thủ chất hạn chế & yêu cầu ghi nhãn/tìm nguồn cung.

# Kiến trúc thùng carton & bảo vệ vật liệu

Xác định bao bì để ngăn vết ép,cọ xát, hỏng mép hoặc biến dạng bìa trong vận chuyển.



## Yếu tố đóng gói chính

Giấy lụa,bao,hộp riêng hoặc túi.

## Yêu cầu bảo vệ

Hỏi rõ cách đóng gói tách phụ kiện kim loại và phần cứng để chúng không làm hỏng bìa da.

Hậu cần & đánh dấu Xác định yêu cầu cho tờ chèn,nhãn, mã vạch,phân loại và dấu trên thùng bên ngoài.

## Chia số lượng

Nêu rõ số lượng theo vật liệu bìa/ màu sắc,phương pháp trang trí,phiên bản nội thất, và bộ phụ kiện.

# **Danh sách kiểm tra thực thi RFQ tối thượng**

**Đảm bảo xác định đủ 8 tham số để có báo giá chính xác, có thể so sánh.**

**Xác định ưu tiên vật liệu da thật, da tách lớp, da ép dính, da tổng hợp, hoặc vật liệu thay thế.**

**Xác định kết cấu sổ tay cố định, bao tháo rời hoặc folio nẹp ruột.**

**Nêu số lượng, định dạng, số trang, đóng gáy và yêu cầu nội thất.**

**Cung cấp dieline bì, thiết kế trang trí vector và bản đồ đánh số trang.**

**Xác định vân, sắc độ, cảm giác tay, đường may, mép và phụ kiện.**

**Xác nhận phương pháp trang trí, cách mở và độ vừa ruột thay thế nếu áp dụng.**

**Yêu cầu swatch, mẫu kết cấu, proof và rà soát thử nghiệm bắt buộc.**

**Nêu rõ đóng gói, nhãn, chia phiên bản, và bảo vệ thùng carton.**